

CÔNG TY CỔ PHẦN LISEMCO 2

Số: 04 /BC- LSC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Hải Phòng, ngày 27 tháng 3 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



LISEMCO 2

CÔNG TY CỔ PHẦN LISEMCO 2

NĂM BÁO CÁO 2011

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Bảng 1: Thông tin Doanh nghiệp

<i>Tên Công ty:</i>	Công ty Cổ phần LISEMCO 2
<i>Tên viết tắt:</i>	LISEMCO 2, JSC
<i>Tên tiếng Anh:</i>	LISEMCO 2 JOINT STOCK COMPANY
<i>Trụ sở chính:</i>	Km35 - Quốc Lộ 10 - Quốc Tuấn - An Lão - Hải Phòng
<i>Điện thoại:</i>	031. 3922786
<i>Fax:</i>	031. 3922783
<i>Website:</i>	www.lisemco2.com

MỤC LỤC

I- LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:	3
1. Những sự kiện quan trọng:.....	3
2. Quá trình phát triển:.....	3
2.1 Ngành nghề kinh doanh:.....	3
2.2. Tình hình hoạt động:.....	4
3. Định hướng phát triển:	4
II- BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	5
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011	5
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	6
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm	7
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	7
III- BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:.....	8
1. Báo cáo tình hình tài chính:.....	8
2. Kết quả thực hiện các giải pháp công tác chủ yếu năm 2011:.....	10
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:.....	11
4. Các biện pháp kiểm soát:.....	11
5. Kế hoạch phát triển trong tương lai:.....	12
IV- BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	13
V- BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	13
1. Kiểm toán độc lập:	13
2. Kiểm toán nội bộ:.....	13
VI- CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN:.....	13
VII- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:.....	14
1. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	14
2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành:	14
VIII- THÔNG TIN CỔ ĐÔNG /THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:.....	14
1. Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:	14
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn	15

I- LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:

I. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần LISEMCO 2 được thành lập tháng 02 năm 2008, vốn Điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng, với phần góp vốn của 03 cổ đông sáng lập gồm:

- * Công ty TNHH 1 TV Chế tạo TB và Đóng tàu Hải phòng: có 25% vốn điều lệ.
- * Công ty Cổ phần Matexim Hải phòng : có 3% vốn điều lệ.
- * Công ty TNHH Công nghiệp Thái Bình Dương : có 2% vốn điều lệ.
- * Các cổ đông chiến lược, cổ đông khác : Góp 70% vốn điều lệ.

+ Từ tháng 10 năm 2010 vốn Điều lệ của công ty tăng lên 60 tỷ đồng.

+ Công ty cổ phần LISEMCO 2 chính thức đi vào hoạt động từ tháng 03/2008: Thực hiện việc đầu tư Dự án Xây dựng Nhà máy chế tạo thiết bị đồng bộ LISEMCO và hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Việc thành lập Công ty theo:

- Quyết định số 09/QĐ-HDQT ngày 14/01/2008 của Tổng công ty Lắp máy Việt nam, Quyết định số 56/QĐ-HDQT ngày 14/01/2008 của Công ty Cổ phần Matexim Hải phòng, Quyết định số 03/QĐ-HDQT ngày 14/01/2008 của Công ty TNHH CN Thái Bình Dương và Biên bản Hợp Đại hội đồng cổ đông ngày 01/02/2008, về việc góp vốn đầu tư thành lập Công ty Cổ phần LISEMCO 2.

- Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty Cổ phần số 0200786983, do Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải phòng cấp ngày 01/02/2008 và Giấy chứng nhận đầu tư số 02121000216, do Ủy ban Nhân dân Hải phòng cấp ngày 26 tháng 09 năm 2008.

2. Quá trình phát triển:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

Công ty cổ phần Lisemco 2 có Điều lệ tổ chức và hoạt động, được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 01/02/2008.

+ Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- ❖ Gia công cơ khí, xử lý và phủ tráng kim loại; sản xuất nồi hơi. Sản xuất, chế tạo thiết bị phi phi tiêu chuẩn, sản xuất đường ống chịu áp lực, sản xuất chế tạo máy nâng chuyên. Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu chi tiết; Sản xuất đồ đồng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt; sản xuất dây cáp kim loại; sản xuất đinh, ghim, đinh tán, đinh vít, xích; sản xuất chân vịt tàu và cánh, mô neo, chuông, đường ray tàu hỏa, móc gài, khóa bàn lề;
- ❖ Hoạt động kiến trúc Chi tiết: tư vấn thiết kế nhiệt cho các dự án công nghiệp và dân dụng; thiết kế thông gió, điều hòa không khí, cấp nhiệt cho các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thiết kế kỹ thuật các công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế công trình đường bộ; thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công

trình; thiết kế nội ngoại thất công trình; Hoạt động thiết kế chuyên dụng, chi tiết: thiết kế các công trình mới;

- ❖ Lắp đặt hệ thống xây dựng khác, chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, lắp đặt các cửa tự động; lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống hút bụi; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy thủy.

2.2. Tình hình hoạt động:

- ❖ **Công tác sản xuất kinh doanh:** Năm 2011, do nền kinh tế khó khăn chung, sự kháng cự của chính phủ chưa phục hồi, lạm phát tăng, nguồn vốn khó khăn, lãi suất vay cao.v.v. là những yếu tố làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của công ty. Nhưng được sự cố gắng của Ban lãnh đạo, cùng toàn thể CBCNV công ty, đã đảm bảo duy trì sản xuất kinh doanh, tạo được lòng tin đối với khách hàng, đối tác, bước đầu đã xây dựng được thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước.
- ❖ **Công tác đầu tư:** Việc đầu tư cơ bản đã hoàn thành giai đoạn I từ cuối năm 2010 và đưa vào khai thác sử dụng ổn định có hiệu quả: Gồm cơ sở hạ tầng, đường, hệ thống điện, khu phụ trợ hệ thống thiết bị nhà xưởng chính; bãi chế tạo vỏ hộp thiết bị, nhà ở CBCNV, khu vực Nhà văn phòng, dịch vụ.v.v. Đầu tư máy móc thiết bị phục vụ thi công, phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ, đẩy chuyển làm sạch tự động; tổ hợp đảm, máy lọc tôn và các loại máy móc, thiết bị khác.
- ❖ Năm 2011, Công ty đã mua sắm mới máy móc, thiết bị như máy nắn dầm; xe nâng 10tấn; cầu trục trong nhà 5tấn, 10tấn; phương tiện vận chuyển máy hàn các loại và một số máy móc, thiết bị khác tổng giá trị là 17,049 tỷ đồng, đã đáp ứng được tiến độ và chất lượng thi công các công trình.
- ❖ Ngoài tình hình chung trên, khi bước vào thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2011, Công ty còn có những khó khăn riêng như: Công ty mới thành lập, trong suốt quá trình khó khăn chung của nền kinh tế từ năm 2008 đến nay, giá cả biến động nhiều, nhất là một số mặt hàng phục vụ ngành cơ khí đã làm cho chi phí đầu vào tăng cao, tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt như đơn giá sản phẩm, thị trường việc làm.v.v tình hình tài chính, tín dụng thắt chặt nên Công ty thiếu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.v.v.

3. Định hướng phát triển:

*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Tăng cường công tác tiếp thị, đầu tư tìm việc làm ổn định cho người lao động, thúc đẩy hợp tác với các đối tác sẵn có, liên doanh, liên kết và có phương án huy động vốn đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh được kịp thời.

- Tiếp tục có chính sách đãi ngộ và đào tạo nguồn nhân lực kỹ sư kỹ thuật, cũng như các loại thợ ngành nghề trọng yếu, kỹ sư quản lý Dự án, kỹ sư quản lý chất lượng, thợ hàn kỹ thuật cao, thợ lắp đặt để nâng cao giá trị năng lực, thương hiệu, cũng như công suất gia công chế tạo đáp ứng thi công những dự án lớn.
- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai công tác đổi mới tại doanh nghiệp phù hợp với quy mô và hoạt động thực tế của công ty trong đó trọng tâm là công tác tổ chức và hệ thống quản lý.
- Mục tiêu tổng quát về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2012 và những năm tiếp theo được định hướng như sau:

Bảng 1: Định hướng và các mục tiêu chủ yếu

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Giá trị sản lượng	350	560	660	780
2	Giá trị Doanh thu	280	480	550	650
3	Lợi nhuận	6	9,6	12	15
4	Nộp ngân sách	4,5	6	8	10
5	Lao động (người)	1.100	1.300	1.500	1.700
6	Huy động vốn	15 - 20	10 - 20	20 - 25	25 - 30
7	Cổ tức (%)	5 - 7	10 - 12	12 - 15	15 - 20
8	Giá trị đầu tư	25 - 32	20 - 30	30 - 35	40 - 45

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Duy trì ngành nghề truyền thống và phát triển quy mô sản xuất kinh doanh, khai thác thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu, nâng tỷ trọng hàng xuất khẩu và lắp đặt cao hơn để có điều kiện tăng lợi nhuận đảm bảo nguyên tắc hiệu quả và an toàn vốn. Đồng thời cần nhắc và xem xét thời điểm thích hợp đảm bảo về giá trị cổ phiếu, tiến tới niêm yết cổ phiếu của công ty lên sàn giao dịch chứng khoán.
- Tiếp tục đầu tư chiều sâu gồm máy móc, thiết bị. Đầu tư theo tiến trình, chiến lược phát triển cơ khí trọng điểm đáp ứng các ngành nghề cung cấp chế tạo, xây lắp tổng thầu dự án công nghiệp nặng trong và ngoài nước, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất đã đầu tư của Công ty.
- Nâng cao chất lượng lao động theo hướng chuyên nghiệp; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV.

II- BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2011

- Giá trị sản lượng: 230.500 triệu đồng, tăng 65% so năm 2010
- Doanh thu: 182.896 triệu đồng, tăng 68% so năm 2010

- Thu nhập bình quân: 3.923.000 đồng/người/tháng, tăng 22% so năm 2010.

Như vậy, quy mô phát triển sản xuất kinh doanh năm 2011 của Công ty đã có sự tăng trưởng, mặc dù nền kinh tế khó khăn chung, nhưng Công ty đã cố gắng đảm bảo ổn định việc làm cho gần 900 lao động, sản xuất kinh doanh có lãi. Tuy nhiên lợi nhuận vẫn chưa được như mong muốn.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

a. Tình hình sản xuất kinh doanh

Năm 2011, Công ty đã tập trung khai thác thị trường chế tạo, lắp đặt và hoàn thành các dự án, công trình lớn như:

+ DA Nhiệt điện Vũng Áng 1 - Hà Tĩnh	: 77 tỷ đồng
+ DA Nhiệt điện Nghi Sơn - Thanh Hóa	: 15,8 tỷ đồng
+ DA Xi măng Hồng phong - Lạng Sơn	: 28 tỷ đồng
+ DA Nhiệt điện BARH - Ấn Độ	: 23,6 tỷ đồng
+ DA NM Mía Đường Lam Sơn GDI	: 28 tỷ đồng
+ Hàng gia công, chế tạo xuất khẩu	: 36,5 tỷ đồng

Do khó khăn chung của nền kinh tế trong nước, mặc dù Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo công ty đã cố gắng, bằng các giải pháp phù hợp chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ kế hoạch đề ra. Nhưng do điều kiện khách quan, chủ quan và nhất là việc thiếu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, nên một số chỉ tiêu thực hiện so với kế hoạch năm 2011 chưa đạt, như: Giá trị sản lượng năm 2011: 230.500 triệu đồng, đạt 79% KH và tăng 165% so 2010; Giá trị sản phẩm hoàn thành tiêu thụ trong năm đạt 79%. Doanh thu năm 2011: 182.896 triệu đồng, đạt 76% KH và tăng 168% so 2010; Lợi nhuận năm 2011: 1.203 triệu đồng, đạt 13% KH. Thêm đó: Thu nhập bình quân năm 2011: 3.923.000 đ/người/tháng, đạt 111% KH và tăng 122% so 2010.

Nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế, hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2011 đã đạt được sự ổn định, quy mô sản xuất kinh doanh đã có sự phát triển, góp phần quyết định trong việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cao so với năm 2010, giá trị sản lượng, doanh thu năm 2011, tăng từ 65 đến 68%. Bước đầu đã xây dựng được thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước, làm nền tảng phát triển cho những năm tiếp theo.

b. Tình hình đầu tư

+ Tiến trình đầu tư tổng thể:

- Tổng mức đầu tư	: 299,595 tỷ đồng
- Giá trị đã thực hiện đến 31/12/2011	: 208,765 tỷ đồng
+ Trong đó: - Giá trị xây lắp	: 81 tỷ đồng
- Giá trị máy móc, thiết bị	: 59,144 tỷ đồng
- Giá trị về đất và CP khác	: 68,621 tỷ đồng

Công ty đã thực hiện tuân thủ theo đúng quy định, trình tự thủ tục về quản lý đầu tư. Quá trình thực hiện dự án đầu tư của công ty đã đảm bảo được tiến trình và đầu tư đúng hướng, khai thác hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.

Năm 2011, công ty chủ yếu đầu tư máy móc, thiết bị nhằm nâng cao năng lực và đảm bảo tiến độ trong quá trình thi công, giá trị đầu tư thực hiện năm 2011: 17.049 triệu đồng, đạt 54% KH.

c. Công tác tài chính kế toán

Năm 2011, nhìn chung việc đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh rất khó khăn, nhưng công ty đã cố gắng duy trì trả nợ, lãi vay ngắn hạn, trung dài hạn đảm bảo đúng hạn cho ngân hàng. Đồng thời tăng cường công tác thu hồi vốn, giảm thiểu chi phí vay ngân hàng.

Hệ thống kế toán và công tác hạch toán được tăng cường, quản lý theo tính hình thực tế hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo chế độ, nguyên tắc tài chính. Thực hiện đầy đủ việc kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo đầu tư, vốn đầu tư, đúng quy định. Thực hiện các báo cáo theo quy định của các ban ngành, cơ quan chức năng của Nhà nước.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- * Năm 2011, do nền kinh tế khó khăn chung đã tác động lớn, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Song Ban lãnh đạo cùng CBCNV Công ty đã nỗ lực vươn lên, khắc phục khó khăn, có giải pháp phù hợp, kịp thời thực hiện kế hoạch được giao. Tuy nhiên chỉ tiêu Doanh thu, lợi nhuận chưa đạt kế hoạch, do các nguyên nhân sau:

- *Thứ nhất:* Do khó khăn về vốn như tiền tệ vốn vay ngân hàng thắt chặt và điều kiện cho vay đòi hỏi cao về thế chấp đảm bảo tiền vay. Vì vậy công ty không có vốn thi công trong khi yêu cầu tiến độ của dự án phải đảm bảo, nên công ty không thực hiện ký kết hợp đồng.

- *Thứ hai:* Do lạm phát, giá cả biến động, lãi suất vay dài hạn, ngắn hạn quá cao đã làm cho chi phí đầu vào tăng, đó là những yếu tố làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của công ty.

- * Do những khó khăn trên nên việc đầu tư năm 2011 của công ty, chủ yếu là đầu tư máy móc, thiết bị đáp ứng việc thi công các công trình, Dự án.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Trong năm 2012, Công ty cổ phần LISEMCO 2 xác định là năm bản lề, tập trung mọi nguồn lực, nhân lực để ổn định phát triển và đảm bảo tài cơ cấu tài chính, đáp ứng các khoản chi phí đầu tư, tạo lợi nhuận cao, làm tiền đề cho những năm sau, tăng trưởng bền vững và chiến lược ổn định.

- ♦ Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2012 và các năm tiếp theo như sau:

+ Năm 2012, Giá trị sản lượng tăng từ 160-170% so 2011, trong đó khối lượng chế tạo đạt khoảng 9.000tấn, lắp đặt 6.000tấn. Doanh thu tăng từ 170-175% so 2011; giá trị tiêu

thụ sản phẩm đạt từ 85-90% giá trị sản lượng. Năm 2013 đến năm 2015 phân đầu tăng trưởng bình quân 15-20%; lợi nhuận đạt chia cổ tức bình quân từ 15-20% VDL. Tỷ trọng xuất khẩu đạt bình quân 30-35% giá trị sản lượng, chiếm 25-30% giá trị tiêu thụ sản phẩm hàng năm. Đảm bảo trích đầy đủ các Quỹ và chế tạo kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn tại Nhà máy đạt công suất 20.000tấn/năm vào năm 2015.

- ♦ Năm 2012 tuy còn nhiều khó khăn, nhưng nhìn chung đã có chuyển biến tích cực, bằng nhiều biện pháp Nhà nước đã và đang từng bước tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp như lãi suất, thị trường vốn, giãn thời gian nộp thuế TNDN, XNK và những ưu đãi khác đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Để ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm, duy trì tăng trưởng, Ban lãnh đạo công ty đề ra những giải pháp sau:
- ♦ Nâng cao việc xây dựng thương hiệu, khai thác thị trường xuất khẩu, tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhằm giảm chi phí, cơ cấu giá phù hợp, từng bước nâng cao tinh cạnh tranh và uy tín đối với các đối tác trong và ngoài nước, tạo thị trường và việc làm ổn định lâu dài.
- ♦ Đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định; vẫn duy trì việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất kinh doanh bằng việc nâng cao giá trị chế tạo sản phẩm cơ khí, mở rộng thị trường trên nhiều lĩnh vực như vừa thiết kế, gia công và lắp đặt để thực hiện trọn gói một hợp đồng, nhằm mang lại lợi nhuận cao và thuận lợi cho việc thu hồi vốn.
- ♦ Thúc đẩy, tăng cường hợp tác với các đối tác sẵn có, liên doanh liên kết và có phương án huy động vốn đảm bảo vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng thi công các dự án lớn đòi hỏi kỹ thuật cao.

III- BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

Bảng 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011

Đơn vị tính: Triệu VND

TT	Khoản mục	Năm 2010	Năm 2011	Tăng trưởng
1	Giá trị sản lượng	139.032	230.500	165%
2	Doanh thu thuần	108.780	182.896	168%
3	Lãi trước thuế	2.037	1.352	(34%)
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp		149	
5	Lãi sau thuế (2-3-4)	2.037	1.203	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	201	304	

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2012

Bảng 3: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011

Đơn vị tính: triệu VND

STT	Khoản mục	Năm 2011	Năm 2010
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	192.174	114.247
1	Tiền và các khoản tương đương	5.486	11.671
2	Các khoản phải thu	79.937	59.031
3	Hàng tồn kho	99.315	39.415
4	Tài sản ngắn hạn khác	7.436	4.131
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	177.131	165.858
1	Tài sản cố định	176.251	165.624
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	100	100
3	Tài sản dài hạn khác	780	132
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	369.305	280.105
A	NỢ PHẢI TRẢ	308.101	218.982
I	Nợ ngắn hạn	192.017	109.324
1	Vay và nợ ngắn hạn	75.598	29.650
2	Phải trả người bán	85.811	46.918
3	Người mua trả tiền trước	5.490	2.790
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.807	300
5	Phải trả công nhân viên	7.068	2.328
6	Chi phí phải trả	2.033	9.618
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	13.207	17.718
II	Nợ dài hạn	116.084	109.657
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	61.203	61.123
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	60.000	60.000
2	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		49
3	Lợi nhuận chưa phân phối	1.203	1.074
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	369.305	280.105

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2012

Bảng 4: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2010 và 2011

Chỉ tiêu	DVT	Năm 2011	Năm 2010
I. Cơ cấu tài sản và cơ cấu vốn			
I.1 Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	52%	41%
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	48%	59%

1.2 Cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	83%	78%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	17%	22%
2 Khả năng thanh toán			
- Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	Lần	1,2	1,28
- Tổng tài sản LB và DT ngắn hạn/Tổng nợ NH	Lần	1	1,05
3 Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	1%	2%
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1%	2%
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	2%	3%
- Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%		

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2012

- ❖ Khả năng thanh toán nợ của Công ty có sự giảm đôi chút so với năm 2010, nhưng vẫn tương đối an toàn và đảm bảo khả năng thanh toán.
- ❖ Về cơ cấu vốn, hệ số nợ/tổng tài sản của công ty nhất là nợ ngắn hạn vẫn ở mức cao, năm sau cao hơn năm trước. Do chưa tự chủ về tài chính của công ty và phụ thuộc tài chính vào các khoản nợ và tiền vay.
- ❖ Mặc dù vậy, năm 2011 do khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động kinh doanh của công ty đã được duy trì ổn định, có lãi. Tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận năm 2011 có giảm so với năm 2010. Song Giá trị sản lượng, Doanh thu năm 2011 so năm 2010, đã tăng từ 65 đến 68%, điều đó thể hiện sự tăng trưởng cả về giá trị và quy mô phát triển sản xuất kinh doanh của công ty.
- ❖ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: **369.305.655.862 đồng**
- ❖ Những thay đổi về vốn cổ đông: Không
- ❖ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 6 triệu loại Cổ phiếu thường.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp công tác chủ yếu năm 2011

- ❖ Năm 2011, thực hiện kế hoạch, định hướng sản xuất kinh doanh, Ban lãnh đạo công ty đã bám sát Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, đảm bảo duy trì sản xuất kinh doanh. Các Phòng, Ban, đơn vị thi công đã từng bước nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn, chủ động triển khai, tổ chức thực hiện các biện pháp thi công, mặc dù địa điểm thi công ở xa công ty như: Lắp đặt kết cấu thép, thiết bị DA Nhiệt điện Vũng Áng, Lắp đặt thiết bị DA Nhà máy Mía đường Lam Sơn; DA Thủy điện Sơn La; DA Xi măng Hồng Phong - Lạng Sơn...v.v.
- ❖ Chủ động cùng Chủ đầu tư giải quyết và xử lý những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công, thực hiện thi công đến đâu hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán đến đó, đảm bảo thu hồi vốn nhanh, giảm thiểu tối đa các chi phí tài chính. Đặc biệt giai đoạn

cuối năm hàng tháng đã thu hồi vốn từ 25 đến trên 30 tỷ đồng/tháng, góp phần đảm bảo việc trả nợ, lãi vay ngắn hạn, trung dài hạn kịp thời, đúng hạn cho ngân hàng.

- ❖ Về tổ chức mô hình sản xuất kinh doanh đã có nhiều chuyển biến, các Phòng, Ban theo chức năng nhiệm vụ đã quy định, tăng cường tiếp thị, đầu tư tìm việc làm. Năm 2011 đã ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế, tổng giá trị hàng trăm tỷ đồng (trên 400 tỷ đ). Nhà máy, các Xí nghiệp và đơn vị thi công, trong năm 2011 đã thực hiện gia công, chế tạo kết cấu thép được hơn 7.000 tấn các loại; lắp đặt, duy tu bảo dưỡng gần 6.000 tấn kết cấu thép và thiết bị, chiếm 80 đến 85% tổng thể khối lượng đã ký hợp đồng, góp phần quyết định trong việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng và quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty.
- ❖ Tăng cường giám sát thi công, thực hiện tốt quy trình nghiệm thu, quản lý chất lượng sản phẩm theo hệ thống quản lý ISO 9001-2008. Trong năm qua đã tổ chức hướng dẫn, đào tạo tại chỗ hoặc đào tạo ngắn hạn các đội ngũ quản lý, kỹ sư kỹ thuật. Lập các quy trình quản lý cụ thể cho từng bộ phận Phòng, Ban, đơn vị sản xuất, nhằm phát huy vai trò quản lý cũng như công tác tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh. Công ty đã cơ bản hoàn chỉnh và đồng bộ các cơ chế, quy định về quản lý kinh doanh, tài chính, dịch vụ v.v... để áp dụng trong toàn Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- ❖ Từng bước sắp xếp lại lao động, xây dựng mô hình tổ chức phù hợp và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo bộ máy hoạt động gọn nhẹ, hợp lý, phát huy tối đa hiệu quả.
- ❖ Có chính sách đãi ngộ, khen thưởng động viên kịp thời những cá nhân, đơn vị, tập thể có thành tích trong sản xuất. Nhằm nâng cao và phát huy tinh thần tự chủ, trách nhiệm trong sản xuất kinh doanh. Xây dựng, duy trì mối quan hệ hợp tác tốt với bạn hàng, đặc biệt là các Công ty trong hệ thống Tổng công ty Lắp máy Việt nam.
- ❖ Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ với các ngân hàng để tạo vốn kinh doanh. Ngoài các ngân hàng có quan hệ truyền thống như CN Ngân hàng Đầu tư & phát triển Hải phòng, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt nam - CN Hải phòng, Ngân hàng TMCP An Bình - CN Hải phòng. Công ty đang mở rộng quan hệ vay vốn với một số tổ chức tín dụng khác như CN Ngân hàng Công thương Hồng Bàng Hải phòng.v.v.

4. Các biện pháp kiểm soát:

Thực hiện và duy trì việc lập kế hoạch tuần, tháng, quý; kế hoạch tiến độ thi công của từng dự án, nhằm kiểm soát và đảm bảo tiến độ thi công, đồng thời thúc đẩy công tác thanh, quyết toán để thu hồi vốn. Phân loại công nợ đối với từng khách hàng, chú đầu tư để có biện pháp thu hồi vốn được kịp thời, hạn chế rủi ro. Tăng cường công tác quản lý; quản lý tài chính, quản lý vật tư, quản lý thi công và lao động, trong đó tập trung vào công tác quản lý thi công như hợp đồng giao khoán nội bộ; hợp đồng mua bán, thuê máy thi công.vv. Các công trình thi công hoàn thành phải thực hiện thanh, quyết toán nội bộ; quyết toán vật tư để kịp thời phát hiện những bất cập, chi phí không phù hợp trong quá

trình thi công. Đồng thời đánh giá được hiệu quả của từng công trình làm cơ sở cho công tác đàm phán, ký kết hợp đồng kinh tế sau này, cũng như công tác quản lý của công ty.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- ❖ Tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường gia công, chế tạo kết cấu thép, sản phẩm cơ khí; lắp đặt thiết bị, nhất là thị trường xuất khẩu.
- ❖ Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực, có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm ổn định nguồn nhân lực có tay nghề, trình độ, đáp ứng yêu cầu thi công các dự án lớn.
- ❖ Tiếp tục kiện toàn về tổ chức, mô hình sản xuất phù hợp và linh hoạt, đáp ứng yêu cầu sản xuất, đảm bảo hợp lý và hiệu quả.
- ❖ Thực hiện kế hoạch năm 2012, một số hợp đồng năm 2011 còn lại chuyển sang với giá trị khoảng 160 tỷ đồng. Công ty đã duy trì mối quan hệ với các khách hàng truyền thống để triển khai thực hiện các hợp đồng duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo hiện đại hóa các hạng mục cho Nhà máy điện, xi măng như Nhà máy nhiệt điện Ung Công Bì.v.v. Chế tạo kết cấu thép và lắp đặt thiết bị Nhiệt điện Thái Bình I, II. Tiếp tục thực hiện thi công các hợp đồng DA Nhiệt điện Nghi Sơn; DA Nhiệt điện BARH - Ấn Độ; DA Nhiệt điện Vũng Áng; DA Nhà máy Mía đường Lam Sơn giai đoạn II.v.v. Dự kiến kế hoạch sản xuất năm 2012: Giá trị sản lượng: 350 tỷ đồng; Doanh thu: 280 tỷ đồng.

a. Công tác Đầu tư phát triển:

- ❖ Tiếp tục đầu tư chiều sâu, có trọng điểm, khai thác hiệu quả các hạng mục đầu tư hoàn thành giai đoạn I, góp phần nâng cao năng lực thi công của Công ty.
- ❖ Năm 2012 theo tình hình thực tế bằng vốn huy động và vốn vay thương mại, công ty tiếp tục đầu tư, chủ yếu máy móc, thiết bị cần thiết phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty, như Nhà xưởng ngoài trời, nhà sơn bằng tay; cần trục, công trục, phương tiện vận tải, máy khoan, máy cắt các loại và máy công tác khác. Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2012, giá trị là 32,4 tỷ đồng.

b. Công tác Tài chính - Kế toán:

- ❖ Theo các mục tiêu chủ yếu trong định hướng phát triển của công ty từ năm 2012 đến 2015 đã nêu trên. Lập phương án SXKD cụ thể cho từng năm, xác định kế hoạch nhu cầu vốn, chủ động đề xuất phương án huy động vốn với HĐQT, Ban giám đốc. Hoàn thiện các quy chế, quy định tài chính tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kinh doanh.
- ❖ Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ chiến lược phát triển quy mô sản xuất kinh doanh và thực hiện tiến trình đầu tư của công ty.
- ❖ Tăng cường công tác quản lý tài chính, có biện pháp và tập trung giải quyết dứt điểm các khoản nợ khó đòi.

❖ Tăng cường công tác quản trị, nắm bắt những vấn đề bất hợp lý, tham mưu và đề xuất kịp thời cho Ban lãnh đạo công ty chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh trong từng lĩnh vực, từng đơn vị.

❖ Có kế hoạch và chủ động chuẩn bị niêm yết cổ phiếu trên sàn.

c. Công tác Tổ chức, cán bộ và lao động tiền lương:

❖ Tiếp tục nghiên cứu xây dựng cơ chế tiền lương gắn trách nhiệm với quyền lợi của người lao động. Có biện pháp và tăng cường công tác quản lý nhân lực cụ thể, đặc biệt các đơn vị thi công trong toàn công ty.

❖ Nghiên cứu đổi mới công tác tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển của Công ty.

❖ Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008.

❖ Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ chủ chốt trong toàn Công ty.

IV- BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

- Các báo cáo tài chính đã kiểm toán độc lập

+ Bảng cân đối kế toán

+ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

+ Báo cáo thuyết minh tài chính

V- BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Kiểm toán độc lập:

* Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và Kế toán Hà Nội

* Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Lisemco 2 tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt nam và các quy định hiện hành về kế toán có liên quan.

* Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không

2. Kiểm toán nội bộ:

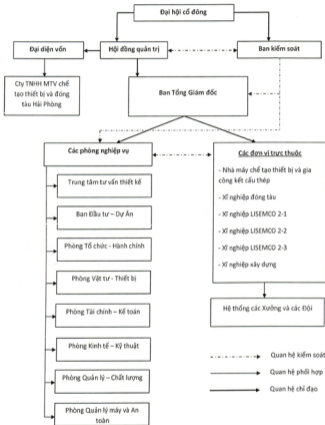
* Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không

* Các nhận xét đặc biệt: Không

VI- CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN:

* Công ty có trên 51% vốn cổ phần: Không

* Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: không



VII- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty: Gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc các Phòng, Ban, Nhà máy, Xi nghiệp trực thuộc và các đơn vị thi công (theo sơ đồ tổ chức).

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

+ Ban giám đốc

- | | |
|----------------------|-----------------|
| * Ông Nguyễn Văn Thọ | - Tổng giám đốc |
| * Ông Hoàng Văn Sơn | - Phó TGD |
| * Ông Nguyễn Đức Độ | - Phó TGD |
| * Ông Đỗ Tiến Thành | - Phó TGD |
| * Ông Lê Đình Tư | - Phó TGD |
| * Ông Lê Văn Thám | - Phó TGD |

+ Trong năm 2011, HĐQT, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lisemco 2: Không có sự thay đổi

+ Quyền lợi của Ban giám đốc: Ban giám đốc hiện đang hưởng lương theo quy định trả lương và phân phối thu nhập tại Văn phòng Công ty.

+ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

+ Số lao động hiện có mặt đến 31/12/2011 là: 869 người.

Trong đó: - CBCNV ký hợp đồng lao động: 657 người

- Lao động Hợp đồng thời vụ: 212 người

+ Các chính sách đối với người lao động:

Công ty đã thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động theo quy định của Nhà nước hiện hành như: Chế độ BHXH, BHYT cho 100% người lao động được hưởng chế độ, mua bảo hiểm thân thể, hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

VIII - THÔNG TIN CỔ ĐÔNG / THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Thành viên và cơ cấu HĐQT, Ban Kiểm soát (đến 31/12/2011):

♦ Hội đồng quản trị có 3 người

- | | |
|------------------------|-------------------|
| 1. Ông Nguyễn Anh Tuấn | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Văn Thọ | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Đào Văn Hạp | - Thành viên HĐQT |

+ Tỷ lệ vốn góp của thành viên HĐQT (đến 31/12/2011): 5% VDL

♦ Ban kiểm soát có 3 người

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| 1. Bà Lê Thị Hồng Hạnh | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông Bùi Văn Vinh | - Ủy viên Ban Kiểm soát |
| 3. Ông Vũ Tuấn Dũng | - Ủy viên Ban Kiểm soát |

- Hoạt động của HĐQT

* Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đề ra, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò quản lý, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Ban giám đốc. Chỉ đạo việc vay vốn, phương án huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Thông qua và ra các Quyết định phê duyệt về đầu tư, kế hoạch đầu tư và chọn nhà thầu cho các hạng mục, thiết bị đầu tư. Phê duyệt phương án SXKD năm 2012 và các năm tiếp theo của Công ty.

* Năm bất bình thường về cơ sở điều chỉnh và bổ sung bằng các Nghị quyết, chủ trương đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để làm cơ sở cho Ban giám đốc chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động của Ban Kiểm soát

* Ban kiểm soát thường xuyên phối kết hợp cùng HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

* Trong năm 2011, Ban kiểm soát đã tiến hành xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý cũng như công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Đã thẩm định Báo cáo tài chính năm 2011 và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

+ Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ tập trung việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, Ban giám đốc và các phòng ban chức năng. Thường xuyên xem xét việc chấp hành chế độ nguyên tắc tài chính, báo cáo định kỳ nhằm nâng cao hoạt động quản trị của Công ty.

- Duy trì, tổ chức các cuộc họp định kỳ để nắm bắt tình hình hoạt động của công ty, thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ trong việc điều hành doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ công ty và các Nghị quyết đã ban hành,

+ Thủ lao, các khoản lợi ích khác, chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.

- HĐQT và Ban Kiểm soát được hưởng thù lao theo quy định của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

+ Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 05 người

+ Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/ chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

+ Trong năm 2011 không có trường hợp nào trong Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty, Ban kiểm soát chuyển nhượng cổ phần.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

Công ty TNHH 1 TV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải phòng: 1.250.000 cổ phần tương đương 12.500 triệu đồng, tỷ lệ vốn góp/ vốn Điều lệ: 20,83%

♦ Tên: Công ty TNHH một thành viên Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải phòng (LISEMCO)

Địa chỉ: Km6, Quốc Lộ 5, Hùng Vương, Hồng Bàng Hải phòng

♦ Ngành nghề kinh doanh:

- Đóng tàu và cấu kiện nổi, sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác, sản xuất hóa chất cơ bản, sản xuất các cấu kiện kim loại, sản xuất bê, bành răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền động, sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy thủy.

- Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, sản xuất mực in và ma tít; sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung; sản xuất các thiết bị nung, hạ và bốc xếp.

- Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp, sản xuất truyền tải và phân phối điện, xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình công ích, hoàn thiện công trình xây dựng; bán buôn kim loại và quặng kim loại, bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp, xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt thiết bị điện; hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; sửa chữa máy móc, thiết bị; sản xuất nổi hơi; bốc xếp hàng hóa.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập

TT	Thành viên sáng lập	Số cổ phiếu	Tỷ lệ/VĐL
1	Công ty TNHH 1TV chế tạo TB & Đóng tàu Hải phòng (C/ty góp vốn nhà nước đã nêu trên)	1.250.000	20,83%
2	Công ty Cổ phần Matexim Hải phòng	150.000	2,5%
3	Công ty TNHH CN Thái Bình Dương	100.000	1,67%

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đ/CP

2.3 Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: không

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2011 của Công ty Cổ phần LISEMCO 2, xin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

- Nơi nhận:
- Như trên;
 - HĐQT; BKS;
 - Lưu: VP, TKy.

 **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thọ